



Thứ tư, ngày 31 tháng 1 năm 2018

Vietnam Daily Review

Nhà đầu tư chốt lời

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 1/2/2018		•	
Tuần 29/1-2/2/2018		•	
Tháng 1/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường mở cửa khá tích cực, tăng mạnh nhờ các cổ phiếu vốn hóa lớn. Tuy nhiên, áp lực bán rất mạnh đã khiến thị trường đảo chiều, đặc biệt là trong phiên ATC
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm BID (+1.92 điểm), VNM (+1.57 điểm), MSN (+1.43 điểm), VPB (+1.29 điểm) và CTG (+1.04 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm ROS (-2.16 điểm), GAS (-1.5 điểm), PNJ (-0.14 điểm), BIC (-0.11 điểm) và LGC (-0.1 điểm).
- Do áp lực chốt lời lớn khiến sắc đỏ chiếm ưu thế. Các mã cổ phiếu Bất động sản dù tăng tốt đầu phiên nhưng cuối phiên bị bán mạnh, có thể kể đến như DIG, KBC, SCR. Bên cạnh đó, Dầu khí (PVD và PVS), Chứng khoán và Ngân hàng cũng giảm rất mạnh.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 8,332 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 23.12 điểm. Trạng thái thị trường tiêu cực với 124 mã tăng/168 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 0.2 điểm, đóng cửa tại 1,110.36 điểm. Cùng với đó, HNX-Index giảm 1.47 điểm xuống 125.9 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 234.92 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VRE (79.2 tỷ), PLX (42.8 tỷ), ROS (42.7 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 33.12 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Phần lớn thời gian giao dịch hôm nay, thị trường khá tích cực, có thời điểm VN-Index tăng 15 điểm. Tuy nhiên, thị trường đã đảo chiều rất nhanh vào cuối phiên giao dịch và đặc biệt là trong phiên ATC. Các mã cổ phiếu tăng mạnh của các ngành Ngân hàng, Chứng khoán gần đây đồng loạt bị bán mạnh như VND, BID, SSI. Đặc biệt trong ngày hôm nay, Bất động sản là ngành có diễn biến bất ngờ nhất với DIG dù giao dịch với mức giá trần ở đầu phiên đã bị bán mạnh và khớp giá sàn khi phiên giao dịch kết thúc, KBC chạm sàn. BSC nhận định dòng tiền đổ vào thị trường vẫn tương đối lớn nhưng lực bán ra mạnh sẽ tiếp tục khiến thị trường rung lắc. Nhà đầu tư nên tránh bắt đáy trong khoảng thời gian này, thay vào đó, nên theo dõi thị trường và theo dõi những mã cổ phiếu đã có tín hiệu hồi phục trong 1 đến 2 phiên.

Cổ phiếu nổi bật: EIB - Tăng tỷ trọng

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1110.36**

Giá trị: 8332.02 tỷ **-0.2 (-0.02%)**

Khối ngoại (ròng): 234.92 tỷ

HNX-INDEX **125.90**

Giá trị: 1651.28 tỷ **-1.46 (-1.15%)**

Khối ngoại (ròng): -33.12 tỷ

UPCOM-INDEX **59.46**

Giá trị: 363.2 tỷ **0.54 (0.92%)**

Khối ngoại(ròng): 69.43 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	64.1	-0.70%
Giá vàng	1,343	0.36%
Tỷ giá USD/VND	22,705	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	28,289	0.35%
Tỷ giá JPY/VND	20,888	0.05%
LS liên NH 1 tháng	3.4%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VRE	79.20	VNM	43.90
PLX	42.80	VCB	30.70
HDB	42.70	KBC	26.20
HSG	39.90	PVD	19.30
MSN	35.20	SSI	16.20

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

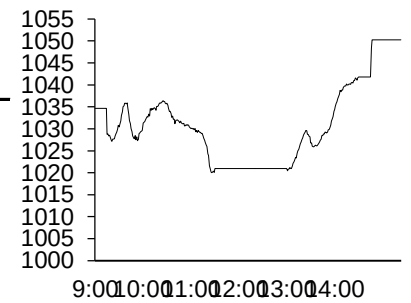
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
EIB	0.9	15.5	14	16	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản giảm
HAG	5.7	8.2	8	9	MUA	Tăng giá kéo dài
REE	5.3	42.7	40	45	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
KBC	5.0	14.1	14	16	BÁN	Giảm giá ngắn hạn
VCG	4.8	25.4	21	26	MUA	Tăng giá kéo dài
MSN	4.5	92.1	88	98	MUA	Tăng giá kéo dài
PDR	4.1	39.5	37	42	MUA	Tăng giá kéo dài
DXG	3.9	30.5	24	31	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
GMD	3.7	43.9	42	47	MUA	Tăng giá kéo dài
FLC	3.5	6.9	7	7	BÁN	

Hình 1

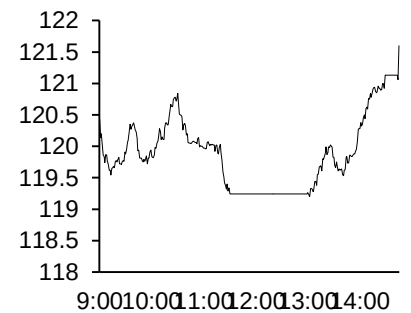
HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Cổ phiếu nổi bật

Mã chứng khoán: EIB_Tăng tỷ trọng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng
- Chỉ báo MACD: tăng
- Chỉ báo ADX: tăng
- Chỉ báo MFI: tăng
- Chỉ báo RSI: tăng

Nhận định: EIB đang trong xu hướng tăng. Chỉ báo ADX tăng kết hợp với xu hướng tăng của đường MACD, cho thấy xu hướng giá sẽ còn tiếp tục. Chỉ báo MFI tăng và ổn định ở mức cao, xác nhận xu hướng tăng giá. Chỉ báo RSI có xu hướng tăng, củng cố xu hướng tăng giá. Cổ phiếu sẽ tiếp tục tăng trong các phiên tới.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 14,900 – 15,500. Giá mục tiêu: 19,500. Cắt lỗ: 14,700



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1801	1044.3	2.0%	4.5%
VN30F1802	1052.0	1.2%	214.2%
VN30F1803	1070.0	0.0%	132.2%
VN30F1806	1076.0	-0.2%	23.7%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	56	4.5	4.6
VNM	206	2.2	2.4
STB	15	4.9	2.1
MSN	92	2.0	2.0
VCB	59	4.1	1.7

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
DHG	103	-2.7	-0.3
CTD	210	-1.9	-0.8
BMP	84	-0.6	-0.6
SAB	258	-0.1	-0.6
FPT	59	0.0	-0.5

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	SSI	3/9/2017	25.20	34.10	35.3%	23.9	27.7
2	FPT	29/09/2017	48.75	62.90	29.0%	46.2	55.0
3	KBC	23/10/2017	13.30	14.05	5.6%	10.5	16.0
4	REE	30/10/2017	34.45	42.65	23.8%	32.0	45.0
5	DAG	18/12/2017	9.60	9.12	-5.0%	8.6	13.0
6	SHI	15/01/2018	7.48	7.12	-4.8%	6.8	9.0
Trung bình					14.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	31.90	131.2%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	62.30	144.6%	36.4	44.9
3	VCS	16/12/2016	67.2	224.00	233.3%	62.5	80.6
4	CSV	24/7/2017	33.1	38.50	16.3%	30.5	39.0
5	SBA	31/07/2017	16.0	16.20	1.3%	14.2	19.0
6	HCM	18/09/2017	41.9	80.80	92.8%	38.0	48.0
7	HBC	15/01/2018	48.0	44.20	-7.8%	43.0	60.0
Trung bình					87.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	19.5	75.2%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	38.2	28.5%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	125.5	17.8%	99.0	127.0
Trung bình					40.5%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	Free float	ROE
MWG	Bán lẻ	125.5	-0.3%	0.5	1,785	2.3	6,464	19.4	7.4	74.8%	45.6%
PNJ	Bán lẻ	149.0	2.1%	1.0	710	1.5	7,061	21.1	5.9	64.5%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	82.0	-4.3%	1.6	2,458	1.7	2,246	36.5	4.0	29.1%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	38.0	2.7%	0.8	372	1.0	2,114	18.0	1.2	7.1%	9.3%
VIC	Bất động sản	86.0	1.2%	1.2	9,993	19.7	2,373	36.2	7.6	49.3%	11.8%
VRE	Bất động sản	55.4	0.4%	1.0	4,640	15.5	2,081	26.6	4.5	100.0%	17.6%
NVL	Bất động sản	80.3	0.4%	0.6	2,274	8.4	3,396	23.6	5.2	31.7%	23.1%
REE	Bất động sản	42.7	2.8%	0.9	583	5.3	4,441	9.6	1.7	68.2%	23.1%
DXG	Bất động sản	30.5	0.2%	1.1	407	3.9	2,494	12.2	2.4	71.8%	21.3%
SSI	Chứng khoán	34.1	-6.6%	1.3	751	11.6	2,371	14.4	1.9	57.5%	11.2%
VCI	Chứng khoán	90.0	0.0%	0.5	476	0.3	5,527	16.3	7.7	95.7%	31.9%
HCM	Chứng khoán	80.8	-2.7%	1.7	461	1.3	4,280	18.9	4.0	38.0%	17.8%
FPT	Công nghệ	62.9	-1.7%	0.8	1,471	11.3	4,102	15.3	3.1	71.8%	22.0%
FOX	Công nghệ	76.9	3.9%	0.3	511	0.0	5,429	14.2	3.9	100.0%	29.4%
GAS	Dầu khí	124.6	7.0%	1.4	10,506	12.2	4,916	25.3	5.8	4.2%	23.8%
PLX	Dầu khí	88.5	-1.1%	1.0	4,518	7.6	3,721	23.8	5.3	6.3%	22.8%
PVS	Dầu khí	27.6	-9.8%	1.7	543	21.4	2,012	13.7	1.2	35.0%	8.6%
PVD	Dầu khí	27.5	-6.9%	1.6	463	11.4	0	595.4	0.8	48.1%	-1.4%
DHG	Dược	99.5	0.1%	0.6	573	1.4	4,366	22.8	4.7	31.8%	20.4%
TRA	Dược	113.0	0.4%	0.0	206	0.0	5,811	19.4	4.5	68.3%	22.4%
DPM	Hóa chất	24.4	-6.5%	0.7	421	3.3	1,714	14.2	1.2	35.2%	8.8%
DCM	Hóa chất	13.5	-4.3%	0.3	314	1.9	1,499	9.0	1.2	24.4%	13.3%
VCB	Ngân hàng	66.6	-0.6%	1.6	10,556	5.8	2,525	26.4	4.4	22.9%	13.7%
BID	Ngân hàng	34.2	-5.0%	1.6	5,151	2.8	2,019	16.9	2.7	4.4%	13.0%
CTG	Ngân hàng	27.2	-3.0%	1.4	4,462	10.8	2,017	13.5	1.6	15.8%	12.2%
VPB	Ngân hàng	53.3	0.8%	1.2	3,516	8.4	4,562	11.7	2.6	89.9%	25.4%
MBB	Ngân hàng	31.9	-2.7%	1.0	2,551	12.0	2,135	14.9	2.1	49.7%	14.8%
ACB	Ngân hàng	41.7	0.2%	0.9	1,811	11.9	2,148	19.4	2.7	92.7%	12.7%
BMP	Nhựa	85.0	-1.6%	1.0	307	1.6	5,757	14.8	2.8	61.8%	18.3%
NTP	Nhựa	67.0	-1.5%	0.3	263	0.1	5,519	12.1	2.9	17.6%	25.1%
MSR	Tài nguyên	35.7	3.5%	0.8	1,131	0.3	153	233.3	2.2	4.9%	1.0%
HPG	Thép	62.3	1.6%	1.0	4,163	15.3	5,540	11.2	3.1	58.9%	31.5%
HSG	Thép	26.1	0.4%	0.9	402	6.6	3,850	6.8	1.8	56.6%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	203.5	-0.5%	0.7	13,010	10.0	6,422	31.7	12.3	61.2%	41.9%
SAB	Tiêu dùng	247.0	0.4%	0.9	6,978	1.4	6,874	35.9	10.7	10.4%	31.7%
MSN	Tiêu dùng	92.1	1.4%	1.0	4,250	4.5	1,902	48.4	5.5	36.3%	12.4%
SBT	Tiêu dùng	20.5	0.5%	0.8	502	6.2	1,405	14.6	1.7	60.8%	6.4%
ACV	Vận tải	99.9	-4.1%	0.9	9,581	0.8	2,208	45.2	9.0	100.0%	21.8%
VJC	Vận tải	193.0	-1.0%	1.1	3,837	8.4	6,233	31.0	17.9	60.9%	68.7%
HVN	Vận tải	53.8	-8.8%	2.0	2,909	7.6	1,685	31.9	4.2	3.2%	14.4%
GMD	Vận tải	43.9	-0.2%	0.8	558	3.7	1,883	23.3	2.1	59.6%	7.0%
PVT	Vận tải	19.5	1.3%	1.2	241	1.5	1,253	15.5	1.6	48.9%	10.1%
VCS	Vật liệu xây dựng	224.0	2.2%	0.6	789	0.7	13,660	16.4	7.5	8.1%	58.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	26.0	-1.1%	0.8	514	1.5	1,779	14.6	1.9	45.7%	14.1%
HT1	Vật liệu xây dựng	16.2	3.2%	0.7	272	0.2	1,238	13.1	1.2	20.0%	10.0%
CTD	Xây dựng	201.0	-2.1%	0.2	689	1.0	20,436	9.8	2.1	89.2%	23.2%
VCG	Xây dựng	25.4	-4.5%	1.8	494	4.8	1,491	17.0	1.9	42.2%	11.3%
CII	Xây dựng	37.5	-3.8%	0.5	407	2.4	6,102	6.1	1.9	69.6%	36.0%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	124.60	6.95	5.67	2.29MLN
ROS	174.40	6.99	1.97	1.18MLN
VIC	86.00	1.18	0.97	5.16MLN
HPG	62.30	1.63	0.56	5.54MLN
MSN	92.10	1.43	0.55	1.08MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	34.20	-5.00	-2.25	1.76MLN
CTG	27.20	-3.03	-1.16	8.59MLN
BVH	82.00	-4.32	-0.92	458860.00
MBB	31.90	-2.74	-0.60	8.49MLN
STB	16.25	-4.97	-0.59	26.19MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VSI	16.05	7.00	0.01	33750.00
ROS	174.40	6.99	1.97	1.18MLN
TLD	15.30	6.99	0.01	2.19MLN
PXS	8.88	6.99	0.01	409670.00
GAS	124.60	6.95	5.67	2.29MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNH	0.90	-10.00	0.00	9870
BTT	35.60	-6.32	-0.01	13980
D2D	30.60	-5.26	-0.01	2760
VPS	19.80	-4.81	-0.01	50
VOS	2.10	-4.55	-0.01	10470

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVR	3.40	9.68	0.07	100
KKC	14.50	5.84	0.07	5800
AAA	24.10	7.11	0.04	1.12MLN
VBC	70.50	5.22	0.04	2400
PEN	9.00	9.76	0.02	2900

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SGO	3.80	-2.56	-0.05	206800
TV2	92.10	-0.97	-0.02	1700
NTP	58.80	-0.17	-0.02	6100
PVG	7.70	-1.28	-0.01	26600
L14	79.00	-4.70	-0.01	800

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SIC	12.20	9.91	0.00	2500
TV3	54.40	9.90	0.02	200
PEN	9.00	9.76	0.02	2900
PVR	3.40	9.68	0.07	100
TFC	22.70	9.66	0.01	23900

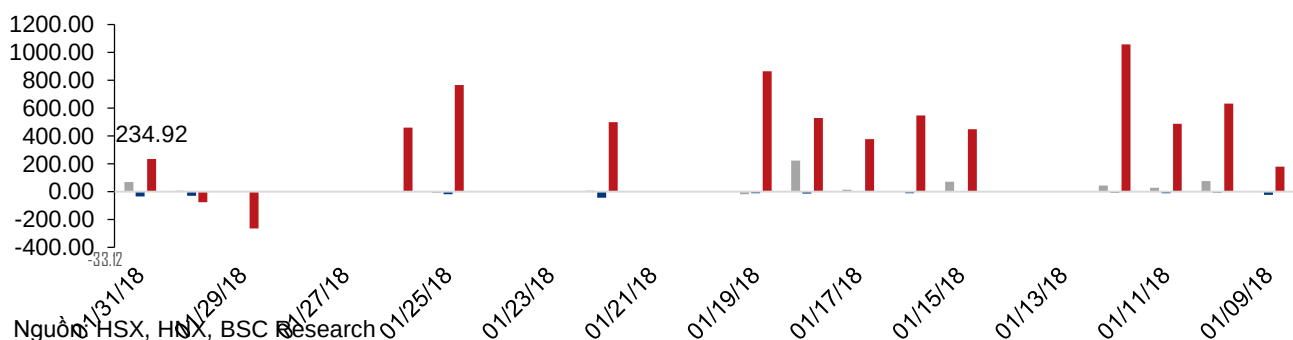
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GMX	21.00	-9.87	-0.01	3200
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại

■ HSX ■ HNX ■ UPCOM



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
7	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
12	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
14	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Outlook_2017_VN	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	TNG	Dệt may	Mua	15/9/2017	13.3	18.5	15.0	2,801	5.4	1.0	Click	
2	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	19.5	42.7	4,441	9.6	1.7	Click	
3	HDC	Bất động sản	Mua	2/8/2017	15.9	20.5	15.2	1,817	8.3	1.0	Click	
4	NKG	Thép	Mua	26/7/2017	31.9	21.5	41.4	6,820	6.1	2.0	Click	
5	PPC	Điện	Mua	26/7/2017	21.0	22.5	20.5	5,165	4.0	1.1	Click	
6	HNG	Nông nghiệp	Mua	14/7/2017	10.1	23.5	8.7	1,024	8.5	0.6	Click	
7	RAL	Đồ gia dụng	Mua	14/7/2017	136.0	24.5	147.5	18,611	7.9	2.6	Click	
8	PNJ	Trang sức	Mua	22/6/2017	96.7	25.5	149.0	7,061	21.1	5.9	Click	
9	C47	Xây dựng	Mua	14/6/2017	15.0	26.5	14.2	953	14.9	0.8	Click	
10	DRI	Cao su	Mua	13/6/2017	12.8	27.5	12.1	296	40.9	1.2	Click	
11	FPT	Công nghệ	Mua	6/6/2017	44.3	28.5	62.9	4,102	15.3	3.1	Click	
12	HPG	Thép	Mua	6/6/2017	28.5	29.5	62.3	5,540	11.2	3.1	Click	
13	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	6/6/2017	38.7	30.5	66.6	2,525	26.4	4.4	Click	
14	KSB	Khoáng sản	Mua	6/6/2017	53.0	31.5	41.9	5,036	8.3	2.8	Click	
15	VGC	VLXD	Mua	29/5/2017	17.6	32.5	26.0	1,779	14.6	1.9	Click	
16	PHR	Cao su	Mua	22/5/2017	30.5	33.5	47.3	4,122	11.5	1.6	Click	
17	ACB	Ngân hàng	Mua	9/5/2017	23.8	34.5	41.7	2,148	19.4	2.7	Click	
18	PVT	Vận tải	Nắm giữ	9/5/2017	12.7	35.5	19.5	1,253	15.5	1.6	Click	
19	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/4/2017	29.5	36.5	38.0	2,114	18.0	1.2	Click	
20	MBB	Ngân hàng	Mua	18/4/2017	15.2	37.5	31.9	2,135	14.9	2.1	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

